

Số: 12 /2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 23 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 16 /2021/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1987

Đều trú tại: Thôn T, xã VT, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

- **Về con chung:** Công nhận chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung tên là Nguyễn Trung K – sinh ngày 02/12/2017 (Giới tính: Nam). Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Từ khi vợ chồng sống ly thân **cháu K ở cùng với chị H.**

Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều có ý kiến chung thống nhất là: Giao cháu Nguyễn Trung K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh H1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000 (một triệu) đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Vào tuần cuối cùng hàng tháng anh H1 phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thống nhất, thỏa thuận: Chị Đỗ Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung thay cho anh Nguyễn Văn H1, nhưng chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004654 ngày 22/02/2022. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn H1 không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang